

**KẾ HOẠCH
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRUNG TÂM DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA
GIA ĐÌNH HUYỆN TUYỀN HÓA NĂM 2018**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Thông tư 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 6, Thông tư 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15/4/2016 của liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số;

Thông tư số 34/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định việc công nhận đối với văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp do cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài cấp;

Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2017 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 04/7/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

Quyết định số 03/QĐ-SNV ngày 05/01/2018 của Sở Nội vụ về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp) trong đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội cấp tỉnh có tính chất đặc thù, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP năm 2018;

Công văn số 1801/SNV-CCVC ngày 29/11/2017 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Công văn số 703/SNV-CCVC ngày 30/5/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc thẩm định kế hoạch xét tuyển viên chức dân số - kế hoạch hóa gia đình,

2. Căn cứ thực tiễn

Căn cứ tình hình thực tế và đề nghị của Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện Tuyên Hóa có nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2018 (Có biểu phụ lục 01 đính kèm).

UBND huyện Tuyên Hóa xây dựng Kế hoạch xét tuyển viên chức Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện năm 2018 như sau:

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Chỉ tiêu, hình thức tuyển dụng

- Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển.
- Chỉ tiêu xét tuyển: 05 chỉ tiêu (Có biểu Phụ lục 02 đính kèm);

2. Vị trí việc làm cần xét tuyển

Vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển (Có biểu Phụ lục 03 đính kèm)

3. Nội dung xét tuyển

3.1. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký xét tuyển

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- e) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;
- g) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

3.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3.3. Cách thức xét tuyển

- Xét kết quả học tập bao gồm điểm học tập và điểm tốt nghiệp của người dự tuyển.

- Kiểm tra, sát hạch thông qua phỏng vấn về kiến thức chung; kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành của người được xét tuyển phù hợp với từng chức danh, vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị.

3.4. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- a) Đơn xin dự tuyển theo mẫu quy định;
- b) Bản khai sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển (bản gốc);
- c) Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan Y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe (bản gốc);

d) Bản sao văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (*bảng điểm đào tạo theo hệ thống tín chỉ (thang điểm 4) phải được cơ sở đào tạo quy đổi sang thang điểm 10*). Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng, dịch thuật sang tiếng Việt.

e) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (nếu có);

g) Hồ sơ đóng bảo hiểm xã hội bản có dấu (nếu có);

h) 03 bì thư có ghi địa chỉ và dán tem, 02 ảnh 4cm x 6cm.

* Lưu ý:

- Toàn bộ hồ sơ đựng trong phong bì kích thước 25cm x 30cm có ghi danh mục các giấy tờ nộp và số điện thoại cần liên hệ; Hồ sơ nộp tại Phòng Nội vụ (qua Tổ tiếp nhận hồ sơ); không nhận hồ sơ qua đường bưu điện; hồ sơ dự tuyển không trả lại; người dự tuyển chỉ được nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký 01 chức danh, vị trí việc làm xét tuyển.

- Trường hợp người dự tuyển mới tốt nghiệp nhưng chưa được cấp bằng tốt nghiệp thì nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp. Sau thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ dự tuyển, người trúng tuyển phải xuất trình bằng tốt nghiệp để kiểm tra, đối chiếu, nếu không xuất trình được thì UBND huyện sẽ hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

3.5. Nội dung ôn tập

Nội dung ôn tập liên quan đến phỏng vấn về hiểu biết, trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ đối với người dự tuyển theo yêu cầu của từng vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp dự tuyển (*Có Phụ lục 04 kèm theo*)

3.6. Cách tính điểm và xác định người trúng tuyển

a) Cách tính điểm

- Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự xét tuyển ở trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1;

- Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự xét tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1 (Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 2).

- Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 2;

- Kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm phỏng vấn đã được tính như trên (Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì kết quả xét tuyển là tổng số điểm học tập được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 2 và điểm phỏng vấn được tính thang điểm 100 tính hệ số 2).

b) Xác định người trúng tuyển

Người trúng tuyển là người:

- Có đầy đủ hồ sơ, điều kiện theo quy định;

- Có điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm phỏng vấn, mỗi loại đạt từ 50 điểm trở lên;



- Có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm theo từng hạng chức danh nghề nghiệp;

* Trường hợp tại vị trí việc làm theo từng hạng chức danh nghề nghiệp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển;

* Trường hợp tại vị trí việc làm theo từng hạng chức danh nghề nghiệp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau và có kết quả phỏng vấn bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau:

- + Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;
- + Thương binh;
- + Người hưởng chính sách như thương binh;
- + Con liệt sỹ;
- + Con thương binh;
- + Con của người hưởng chính sách như thương binh;
- + Người dân tộc ít người;
- + Đội viên thanh niên xung phong;
- + Đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ;
- + Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự;
- + Người dự tuyển là nữ.

- Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên trên thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

** Không thực hiện bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.*

3.7. Cách xét tuyển và bố trí công tác cho người trúng tuyển

- Xét tuyển theo từng vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp (mã số dự tuyển).

- Sau khi có Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển, UBND huyện ra quyết định tuyển dụng và bố trí người trúng tuyển đến nhận công tác tại các đơn vị đăng ký xét tuyển. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động đối với người trúng tuyển theo đúng quy định của pháp luật.

3.8. Thời hạn, địa điểm tiếp nhận hồ sơ

- Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: Từ ngày 14/6- 11/7/2018.

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Tại Phòng Nội vụ huyện Tuyên Hóa.

3.9. Lệ phí đăng ký dự tuyển

Theo Thông tư liên tịch số 228/2016/TT- BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Mức thu: 500.000 đồng/thí sinh.

4. Giải quyết những vấn đề có liên quan trong xét tuyển

Hội đồng xét tuyển có trách nhiệm giải quyết những khiếu nại, tố cáo có liên quan đến công tác tuyển dụng theo kế hoạch này.

5. Dự kiến thời gian, các bước tiến hành xét tuyển

Dự kiến thời gian tuyển dụng như sau:

- Từ ngày 11/6 - 13/6/2018: Thông báo công khai trên trang thông tin điện tử huyện <https://tuyenhoa.quangbinh.gov.vn>, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện và niêm yết công khai tại Phòng Nội vụ huyện.

- Từ ngày 14/6- 11/7/2018: Tiếp nhận hồ sơ tại phòng Nội vụ huyện Tuyên Hóa;

- Từ ngày 12/7- 13/7/2018: Lập danh sách người đủ điều kiện dự tuyển, niêm yết công khai tại phòng Nội vụ huyện và trang thông tin điện tử huyện <https://tuyenhoa.quangbinh.gov.vn>; Gửi thông báo triệu tập thí sinh dự phỏng vấn.

- Từ ngày 27/7 - 31/7/2018: Tổ chức phỏng vấn.

- Từ 01/8 - 17/8/2018: Thông báo kết quả trúng tuyển, niêm yết công khai kết quả xét tuyển, nhận đơn phúc khảo và giải quyết khiếu nại, tố cáo và phúc khảo (nếu có).

- Từ ngày 18/8 - 31/8/2018: Bố trí công tác cho người trúng tuyển.

* Trong quá trình thực hiện, căn cứ vào điều kiện thực tế có thể thay đổi thời gian cho phù hợp.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND huyện triển khai thực hiện việc tuyển dụng, lập dự trù kinh phí tuyển dụng theo đúng quy định của pháp luật.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu cấp kinh phí tổ chức tuyển dụng theo quy định.

3. Văn phòng HĐND&UBND huyện chịu trách nhiệm phối hợp với Phòng Nội vụ thông báo công khai những nội dung có liên quan đến tuyển dụng viên chức trên Trang thông tin điện tử huyện.

4. Các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm cử công chức, viên chức tham gia vào Hội đồng xét tuyển, Ban kiểm tra sát hạch, các Ban giúp việc và các bộ phận khác theo quyết định của Chủ tịch UBND huyện hoặc Chủ tịch Hội đồng xét tuyển tạo điều kiện cho Hội đồng thực hiện tốt nhiệm vụ .

5. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp có người trúng tuyển viên chức đến ký hợp đồng làm việc có trách nhiệm thẩm tra, xác minh văn bằng, chứng chỉ của người trúng tuyển đảm bảo chính xác theo quy định của pháp luật trước khi ký hợp đồng làm việc với người trúng tuyển viên chức.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch 253/KH-UBND ngày 09/5/2018 của UBND huyện).

Trên đây là Kế hoạch xét tuyển viên chức Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện Tuyên Hóa năm 2018././

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TV Huyện ủy (B/c);
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Phòng: Nội vụ;
- TT DSKHHGD;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Nam Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HÓA

TỔNG HỢP

Phu lục 01

VỊ TRÍ VIỆC LÀM, CƠ CẤU VIÊN CHỨC CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
ĐỀ NGHỊ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2018

(Kèm theo Kế hoạch số: **316** /KH-UBND ngày **06** tháng 6 năm 2018 của UBND huyện)

TT	Tên đơn vị trực thuộc/ vị trí việc làm	Số lượng biên chế được giao năm 2018	Số lượng biên chế hiện có đến 31/3/2018	Số lượng chỉ tiêu biên chế chưa tuyển dụng	Số lượng, chỉ tiêu biên chế đã đăng ký xét tuyển đặc cách	Số lượng, chỉ tiêu biên chế đăng ký xét tuyển thông thường	Số lượng, chỉ tiêu biên chế dự phòng	Ghi chú
	Trung tâm Dân số - KHHGD	26	18	8	2	5	1	
1	Giám đốc	1	1					
2	Phó giám đốc	1						
3	Viên chức Kế toán	1		1	1			
4	Viên chức hành chính tổng hợp	1	1					
5	Viên chức truyền thông - Dịch vụ	2	2	1		1		
6	Viên chức dân số xã, thị trấn	20	14	6	1	4	1	



**TỔNG HỢP
BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC ĐƯỢC GIAO, SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC CHƯA TUYỂN DỤNG
VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRUNG TÂM ĐSKHHGD HUYỆN NĂM 2018**
(Kèm theo Kế hoạch số **316** /KH-UBND ngày **06** /6/2018 của UBND huyện)


TT	Tên đơn vị trực thuộc có nhu cầu tuyển dụng	Biên chế được giao năm 2018	Biên chế hiện có đến 31/3/2018	Biên chế chưa tuyển dụng	Đăng ký tuyển dụng	Hình thức tuyển dụng		Ghi chú
						Thi tuyển	Xét tuyển	
1	Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	26	18	8	5		5	
	Cộng	26	18	8	5		5	

**TM-ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Nam Giang

**TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC TRUNG TÂM ĐSKHHGD HUYỆN NĂM 2018**
(Kèm theo Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 06/6/2018 của UBND huyện)

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm	Chức danh, hạng, mã số chức danh nghề nghiệp	Mã số dự xét tuyển	Trình độ CMNV, năng lực theo yêu cầu			Ghi chú
						Trình độ CM, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	
1	Trung tâm Dân số Kế hoạch hóa gia đình	5							
1	Viên chức phụ trách dịch vụ dân số tại trung tâm ĐSKHHGD huyện	1	Viên chức phụ trách dịch vụ dân số	Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29	DS01	Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành dân số - y tế hoặc chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số hoặc tương đương	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. Trường hợp chưa đủ điều kiện theo yêu cầu trình độ đạt chuẩn về công nghệ thông tin nêu trên thì người dự tuyển phải có chứng chỉ Tin học trình độ B trở lên	Có chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014-TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Trường hợp chưa có đủ điều kiện theo yêu cầu trình độ ngoại ngữ nêu trên, người dự tuyển phải có chứng chỉ tiếng Anh trình độ B trở lên hoặc TOEIC, IELTS, TOEFL,...	
2	Viên chức chuyên trách Dân số - KHHGD xã (Đồng Hóa, Lâm Hóa, Thuận Hóa, Ngư Hóa)	4	Viên chức chuyên trách Dân số - KHHGD xã	Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29	DS02				

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYỀN HÓA
CHỦ TỊCH

Lê Nam Giang

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP

(Kèm theo Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 06/6/2018 của UBND huyện)

UBND huyện Tuyên Hóa xây dựng Danh mục tài liệu ôn tập cho các chức danh, vị trí việc làm trong kỳ xét tuyển viên chức DSKHHGD năm 2018 như sau:

1. Kiến thức chung

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/01/2010;
- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;
- Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương;

2. Kiến thức chuyên ngành

- Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-VPQH ngày 23/7/2013 về Pháp lệnh Dân số;
- Thông tư số 05/2008/TT-BYT ngày 14/5/2008 của Bộ Y tế Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy dân số - kế hoạch hóa gia đình ở địa phương;
- Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15/4/2016 của liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số;
- Quyết định số 2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011-2020;
- Quyết định số 7539/QĐ-BYT ngày 28/12/2016 của Bộ Y tế về phê duyệt Chương trình hành động truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số và phát triển giai đoạn 2011-2020.
- Quyết định số 04/QĐ-TCDS về việc Phê duyệt Tài liệu tư vấn về các phương tiện tránh thai;
- Quyết định 217/QĐ-TCDS ngày 7/11/2017 Ban hành bảng điểm đánh giá công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình năm 2017;
- Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;
- Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;
- Quyết định số 1619/QĐ-BYT ngày 06/3/2018 của Bộ Y tế ban hành kế hoạch của Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số

21-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới

*** Lưu ý:**

- Ngoài các danh mục tài liệu ôn tập nêu trên, thí sinh cần chuẩn bị, ôn tập các nội dung, kiến thức theo chức danh, vị trí việc làm cần xét tuyển.
- Các thí sinh tự chuẩn bị tài liệu để ôn tập.

Trên đây là Danh mục tài liệu ôn tập dành cho các thí sinh dự xét tuyển viên chức ĐSKHHGD năm 2018. Mọi chi tiết xin liên hệ phòng Nội vụ huyện Tuyên Hoá để được hướng dẫn theo số máy ĐT: 0232.3684.130 hoặc 0232.3684.363./

